

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày 22 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật
trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 916/QĐ-TTg ngày 21/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực thi hiệu quả Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật; Quyết định số 2559/QĐ-BYT ngày 11/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 - 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch tổng thể của Bộ Y tế ban hành kèm theo Quyết định 2559/QĐ-BYT thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế tại tỉnh Lai Châu.

- Nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người khuyết tật; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ y tế, giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, sinh kế, giao thông, công trình xây dựng, công nghệ thông tin, trợ giúp pháp lý, văn hóa, thể thao và các dịch vụ xã hội khác.

- Tăng cường phòng ngừa, phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập, hòa nhập cộng đồng.

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên và các tổ chức tham gia công tác người khuyết tật; tăng cường phối hợp liên ngành.

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về quyền của người khuyết tật, chuyển từ cách tiếp cận thiên về "y tế - chăm sóc" sang "xã hội - hòa nhập".

2. Yêu cầu

- Bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Quyết định số 1190/QĐ-TTg và Quyết định số 2559/QĐ-BYT; bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức hành chính hiện hành của tỉnh.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan; bảo đảm nguyên tắc "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả".

- Nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật, phụ nữ khuyết tật và các nhóm có nhu cầu trợ giúp cao.

- Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, y tế, giáo dục, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm sử dụng nguồn lực đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện quyền của người khuyết tật; cải thiện chất lượng cuộc sống; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội; từng bước xây dựng môi trường không rào cản, hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và phát huy khả năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về y tế và phục hồi chức năng

- Hằng năm, khoảng 90% người khuyết tật trên địa bàn tỉnh được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau.

- Tối thiểu 80% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được rà soát, tầm soát, phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật.

- Đến năm 2030 có khoảng 450 trẻ em và người khuyết tật trên địa bàn tỉnh được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

2.2. Về giáo dục và giáo dục nghề nghiệp

- 80% trẻ khuyết tật có khả năng học tập ở độ tuổi mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh được tiếp cận giáo dục.

- Hỗ trợ đào tạo nghề cho người khuyết tật có nhu cầu học nghề và đủ điều kiện tham gia đào tạo.

2.3. Về việc làm và sinh kế

Bảo đảm 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hướng dẫn, hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định từ Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Lai Châu để tự tạo việc làm, khởi nghiệp hoặc phát triển sản xuất.

2.4. Về tiếp cận công trình công cộng và giao thông

- Đến năm 2030, các công trình xây dựng mới thuộc diện áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan được thực hiện các yêu cầu về bảo đảm tiếp cận sử dụng đối với người khuyết tật theo quy định.

- 50% công trình cũ hiện hữu được cải tạo, nâng cấp các hạng mục tiếp cận (bao gồm: trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; công trình văn hóa, thể dục, thể thao).

- Đạt 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc các dịch vụ trợ giúp tương đương.

- 100% người khuyết tật tham gia giao thông công cộng trên địa bàn tỉnh được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến vận tải đường bộ liên tỉnh hỗ trợ mức miễn, giảm tối thiểu là 60%.

2.5. Về tiếp cận thông tin, công nghệ và trợ giúp pháp lý

- Tỷ lệ người khuyết tật trên địa bàn tỉnh được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu bằng 1/3 tỷ lệ chung của tỉnh.

- 100% người khuyết tật thuộc diện đối tượng được trợ giúp pháp lý được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định khi có yêu cầu.

2.6. Về văn hóa, thể thao, gia đình và tổ chức xã hội

- Phân đấu có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao.

- Hỗ trợ ít nhất 20% người khuyết tật trên địa bàn tỉnh được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật.

- Thư viện tỉnh tổ chức được không gian đọc, bảo đảm tiện ích thư viện chuyên dụng cho người khuyết tật (đặc biệt là người khiếm thị và người khuyết tật chữ in theo Hiệp ước Marrakesh).

- Đạt 100% phụ nữ khuyết tật có nhu cầu được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

2.7. Về năng lực cán bộ, gia đình và người khuyết tật

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật.

- 30% hộ gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- 20% người khuyết tật được hỗ trợ tập huấn các kỹ năng sống cơ bản.

- 100% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật và người khuyết tật được tiếp cận các thông tin cảnh báo sớm, tài liệu tập huấn kỹ năng ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức xã hội: Đa dạng hóa hình thức truyền thông; ứng dụng sản phẩm truyền thông dễ đọc, dễ hiểu, phù hợp với từng dạng tật (khiếm thính, khiếm thị...).

2. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng: Phát hiện sớm, can thiệp sớm; nhân rộng mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; lập hồ sơ quản lý sức khỏe điện tử tại các trạm y tế xã, phường.

3. Trợ giúp giáo dục: Rà soát nhu cầu học tập; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập; bồi dưỡng kỹ năng cho giáo viên.

4. Giáo dục nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ sinh kế: Đào tạo nghề gắn với nhu cầu thực tế; hỗ trợ vay vốn ưu đãi Ngân hàng Chính sách xã hội; phát triển mô hình sinh kế, sản xuất kinh doanh có người khuyết tật tham gia.

5. Phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai: Lồng ghép nội dung hỗ trợ người khuyết tật vào kế hoạch ứng phó thiên tai, dịch bệnh của tỉnh và các xã, phường.

6. Bảo đảm tiếp cận công trình xây dựng và giao thông: Thẩm định, kiểm tra quy chuẩn tiếp cận đối với công trình xây dựng mới; từng bước cải tạo trụ sở, công trình công cộng và hạ tầng giao thông.

7. Trợ giúp tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông: Nâng cấp công thông tin điện tử; tập huấn kỹ năng số và hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người khuyết tật.

8. Trợ giúp pháp lý: Tăng cường công tác truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý tại các xã; thực hiện trợ giúp miễn phí cho 100% đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

9. Hỗ trợ hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch: Phát triển phong trào văn nghệ, thể thao; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các thiết chế văn hóa, đọc sách tại thư viện.

10. Hỗ trợ phụ nữ khuyết tật: Lồng ghép giới; tập huấn kỹ năng sống, nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ khuyết tật.

11. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng: Huy động xã hội hóa hỗ trợ xe lăn, xe lắc, máy trợ thính, chân tay giả...; xây dựng mạng lưới hỗ trợ tại cộng đồng.

12. Nâng cao năng lực, thống kê, kiểm tra và giám sát: Đào tạo cán bộ; cập nhật biến động dữ liệu người khuyết tật trên hệ thống thông tin quản lý.

(Có Phụ lục chi tiết đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành;
- Dự toán chi thường xuyên hằng năm của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và các đề án, dự án liên quan;
- Nguồn huy động, tài trợ, đóng góp hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường chủ động lập dự toán kinh phí cùng thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc và tổ chức triển khai thực hiện toàn diện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe, tầm soát phát hiện sớm, can thiệp sớm và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; xây dựng và quản lý thống nhất hệ thống dữ liệu sức khỏe người khuyết tật trên địa bàn.
- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo gửi Bộ Y tế theo quy định.
- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập đối với trẻ em, học sinh khuyết tật; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, bình đẳng, không rào cản, tạo điều kiện để trẻ em, học sinh khuyết tật được tiếp cận và tham gia học tập phù hợp với khả năng, nhu cầu.
- Rà soát nhu cầu học tập của trẻ em, học sinh khuyết tật; tăng cường tư vấn, hướng dẫn gia đình và hỗ trợ các cơ sở giáo dục trong việc tiếp nhận, tổ chức giáo dục hòa nhập; bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục hòa nhập và hỗ trợ trẻ em, học sinh khuyết tật.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác hướng nghiệp, phân luồng đối với học sinh khuyết tật sau trung học; tư vấn, định hướng lựa chọn giáo dục nghề nghiệp phù hợp với khả năng, nhu cầu của học sinh.
- Rà soát nhu cầu, tham mưu đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các cơ sở giáo dục nhằm từng bước bảo đảm điều kiện tiếp cận, học tập và sinh hoạt phù hợp cho trẻ em, học sinh khuyết tật.
- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác phát hiện, can thiệp sớm, tư vấn, hỗ trợ chuyển tiếp trẻ em khuyết tật vào các cơ sở giáo dục phù hợp; thực hiện thống kê, theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục người khuyết tật theo quy định.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập, củng cố và phát triển tổ chức của các Hội người khuyết tật, Hội người mù và các tổ chức xã hội trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người làm công tác trợ giúp người khuyết tật các cấp.

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương triển khai đồng bộ các nhiệm vụ bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật tại các công trình xây dựng, hạ tầng giao thông và phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát việc áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng mới; từng bước rà soát, tham mưu phương án cải tạo, nâng cấp các công trình công cộng hiện hữu.

5. Báo và Phát thanh - Truyền hình Lai Châu

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan duy trì, nâng cao chất lượng các chuyên mục, sản phẩm truyền thông (hình ảnh, video, phóng sự, infographic...) đăng tải, phát sóng thông tin về người khuyết tật; tăng cường sử dụng phụ đề hoặc ngôn ngữ ký hiệu trong các chương trình truyền hình để người khuyết tật dễ tiếp cận.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức xã hội về quyền của người khuyết tật; chủ trì công tác tuyên truyền trực quan và lồng ghép tuyên truyền thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cơ sở; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và du lịch dành cho người khuyết tật.

- Hướng dẫn thành lập, duy trì và phát triển phong trào tập luyện thể dục, thể thao, các Câu lạc bộ thể thao người khuyết tật; chỉ đạo Thư viện tỉnh xây dựng không gian đọc chuyên dụng, cung cấp các tài liệu, tiện ích thư viện phù hợp phục vụ người khuyết tật.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Y tế tổ chức thực hiện một số hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin.

8. Sở Tư pháp

- Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước phối hợp với các địa phương tăng cường tổ chức thực hiện công tác trợ giúp pháp lý miễn phí cho người khuyết tật thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền, nghĩa vụ của người khuyết tật và các chính sách an sinh xã hội liên quan tại cộng đồng.

9. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm theo khả năng cân đối của ngân sách tỉnh và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

10. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lai Châu

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn quy trình, thủ tục và tạo điều kiện thuận lợi nhất để người khuyết tật, hộ gia đình có người khuyết tật được tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi để tự tạo việc làm, khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh và ổn định đời sống.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và chính quyền địa phương rà soát đúng đối tượng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay ưu đãi.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, chủ động xây dựng Kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo rà soát, thống kê, quản lý trực tiếp và cập nhật thường xuyên dữ liệu biến động người khuyết tật tại cộng đồng; tiếp nhận, giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người khuyết tật theo đúng quy định.

- Chủ động cân đối, bố trí ngân sách địa phương và lồng ghép hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ người khuyết tật; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Y tế theo quy định.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường phối hợp với chính quyền các cấp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm, xóa bỏ rào cản, phân biệt đối xử đối với người khuyết tật; thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội việc thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

- Vận động Quỹ “Vì người nghèo”, các nguồn tài trợ, huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để hỗ trợ kinh phí, tặng phương tiện đi lại, xe lăn, dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng cho người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn.

- Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì, phối hợp triển khai các hoạt động trợ giúp phụ nữ khuyết tật; thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách trợ giúp; tổ chức tập huấn kỹ năng sống, tư vấn tâm lý, hỗ trợ sinh kế và tạo điều kiện cho phụ nữ khuyết tật vươn lên hòa nhập xã hội.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Chế độ báo cáo hằng năm

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các xã, phường định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm gửi về Sở Y tế trước ngày **15 tháng 11**.

- Sở Y tế tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xây dựng báo cáo gửi Bộ Y tế trước ngày **25 tháng 11** hằng năm.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan đôn đốc, theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, VX1.

(đề b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải